

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 3 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 36). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 04/05/2026

| STT | Mã MH  | Tên môn học                                    | Số TC | Sĩ số | Họ và tên      | Mã viên chức | Nhóm | Tổ TH | Thứ | Tiết BD | Số tiết | Mã phòng | Tên lớp | Tuần học     |
|-----|--------|------------------------------------------------|-------|-------|----------------|--------------|------|-------|-----|---------|---------|----------|---------|--------------|
| 1   | 811057 | Địa lý tự nhiên Việt Nam 1                     | 3     | 60    | Trần Quốc Việt | 11237        | 01   |       | 2   | 3       | 3       | C.A411   | DDH1251 | -----8-----  |
| 2   |        |                                                | 3     | 60    | Trần Quốc Việt | 11237        |      |       | 2   | 3       | 3       | C.A411   | DDH1251 | -234567----- |
| 3   |        |                                                | 3     | 60    | Trần Quốc Việt | 11237        |      |       | 3   | 4       | 2       | C.C107   | DDH1251 | -234567----- |
| 4   |        |                                                | 3     | 60    | Trần Quốc Việt | 11237        |      |       | 3   | 6       | 2       | C.A304   | DDH1251 | -234567----- |
| 5   | 811409 | Thực tế chuyên môn 1 (DDI)                     | 2     | 60    |                |              | 01   |       | 0   | 0       | 5       |          | DDH1251 |              |
| 6   | 874504 | Ứng dụng Công nghệ thông tin trong nghề nghiệp | 4     | 40    | Đỗ Cao Phúc    | 10599        | 01   |       | 2   | 8       | 3       | C.A310   | DDH1251 | -234567----- |
| 7   |        |                                                | 4     | 40    | Đỗ Cao Phúc    | 10599        |      |       | 3   | 8       | 3       | C.A310   | DDH1251 | -234567----- |
| 8   |        |                                                | 4     | 40    | Đỗ Cao Phúc    | 10599        |      |       | 4   | 7       | 4       | C.A310   | DDH1251 | -234567----- |

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu